

CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP: CẤU TRÚC KEEP & FIND (MASTER CLASS)

Phân tích cấu trúc Nhận định và Trạng thái trong tiếng Anh học thuật từ Cơ bản đến Nâng cao (B1 - C2)

1. Cấu trúc cốt lõi

Cấu trúc này được sử dụng phổ biến trong tiếng Anh học thuật và các kỳ thi chuyên sâu để mô tả trạng thái (State) hoặc nhận định, quan điểm (Opinion) về một đối tượng:

S + KEEP / FIND + O + ADJECTIVE

Phân định ý nghĩa chi tiết:

- **KEEP:** Duy trì trạng thái – "Giữ cho cái gì/ai đó ở một trạng thái nào đó."
- **FIND:** Nêu quan điểm / nhận xét – "Thấy / Nhận thấy cái gì/ai đó như thế nào sau khi trải nghiệm/quan sát."

2. Quy tắc chuyển đổi câu (Sentence Transformation)

Biến đổi linh hoạt từ câu mô tả hành động (Action) sang câu nêu nhận định, trạng thái (Opinion / State) sử dụng tính từ:

Ví dụ chuyển đổi mẫu:

Gốc (S + V + O): The heavy traffic annoys the residents. (Giao thông làm phiền cư dân – Động từ "annoys")

Chuyển đổi (FIND + O + ADJ): The residents **find** the heavy traffic **annoying**. (Cư dân thấy giao thông thật phiền phức – Tính từ "-ing")

3. Hệ thống ví dụ minh họa mở rộng (Từ cơ bản đến chuyên sâu)

Dưới đây là loạt ví dụ thực tế phong phú được tổng hợp để học viên luyện tập phản xạ chuyển đổi và ứng dụng:

STT	Động từ	Câu ví dụ minh họa	Giải thích nghĩa & Sắc thái
1	Keep	Please keep your room clean and tidy.	Giữ phòng của bạn luôn sạch sẽ và ngăn nắp.
2	Keep	She tried to keep herself warm in the snow.	Cô ấy cố giữ ấm cho cơ thể trong tuyết.
3	Keep	The heavy rain kept us indoors all day.	Mưa lớn giữ chúng tôi ở trong nhà suốt cả ngày.
4	Keep	Please keep the door locked when leaving.	Vui lòng khóa cửa khi rời đi (giữ cửa ở trạng thái khóa).
5	Keep	Regular exercise helps keep your body healthy .	Tập thể dục đều đặn giúp duy trì cơ thể khỏe mạnh.
6	Keep	Don't let the noise keep you awake .	Đừng để tiếng ồn làm bạn thức giấc (giữ bạn tỉnh táo).
7	Find	I find this English lecture insightful .	Tôi thấy bài giảng tiếng Anh này rất sâu sắc, hữu ích.
8	Find	They found the math exam extremely difficult .	Họ thấy đề thi toán vô cùng khó khăn.
9	Find	We found the local people very friendly .	Chúng tôi nhận thấy người dân địa phương rất thân thiện.
10	Find	He finds working under pressure stressful .	Anh ấy thấy việc làm việc dưới áp lực rất căng thẳng.
11	Find	Do you find horror movies terrifying ?	Bạn có thấy phim kinh dị là đáng sợ không?
12	Find	She found the new software interface user-friendly .	Cô ấy thấy giao diện phần mềm mới rất dễ sử dụng.

4. Word Family & Động từ bất quy tắc liên quan

Động từ (V1 - V2 - V3)	Ý nghĩa hành động	Tính từ liên quan (-ing / -ed / Khác)
KEEP – KEPT - KEPT	Giữ, duy trì trạng thái	Kept (adj) – Được giữ gìn, bảo quản
FIND - FOUND - FOUND	Tìm thấy, nhận thấy	Finding (n) – Phát hiện, kết quả nghiên cứu
ANNOY	Làm phiền, quấy rầy	Annoying (gây bực mình) / Annoyed (bực mình)
EXHAUST	Làm kiệt sức, mệt mỏi	Exhausting (kiệt sức) / Exhausted (bị kiệt sức)

Triết lý dịch thuật của Mr. Phong:

"Trong tiếng Việt của chúng tôi có câu thành ngữ: '**Dịch là Diệt (In English = To translate is the same to kill)**'. Hãy luôn thấu hiểu ngữ cảnh và tư duy trực tiếp bằng tiếng Anh thay vì dịch nghĩa máy móc từng từ!"

Lời nhắn của Mr. Phong cho các học viên:

"Học tập là một hành trình dài. Với cấu trúc **Keep & Find + O + Adjective**, hãy nhớ rằng phía sau tân ngữ bắt buộc phải là một **Tính từ (Adjective)** chứ không phải trạng từ hay danh từ đơn thuần. Hãy luyện tập phản xạ thật vững vàng để chinh phục điểm số cao nhất!"

Chương trình tiếng Anh tương tác **From ZERO to MASTER** chạy tốt trên Chrome, Firefox, Cốc Cốc, Opera (Không hỗ trợ Internet Explorer cũ).

Mọi thắc mắc về ngữ pháp và kỹ thuật, xin liên hệ **Mr. Lê Đại Phong** • Phone + Zalo: **0971386608** • Email: **typhoon620@gmail.com**

Luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & Tốt nghiệp THPT 12 tại: www.tienganhhaiphong.vn **CLICK HERE ➡**